

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 4 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Hồng T, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của nguyên đơn bà Lê Hồng T thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1995, bà Lê Hồng T và ông Trần Hoàng P kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân p7, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống bà và ông P xảy ra nhiều mâu thuẫn, do ông P thường xuyên uống rượu và chửi mắng bà, không quan tâm lo lắng cho vợ con, sự việc đó diễn ra thường xuyên nên có lúc vợ chồng xảy ra xô xát, gia đình hai bên có hòa giải nhiều lần ông P hứa sửa đổi nhưng cũng không sửa, vợ chồng đã ly thân. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông P.

- *Về nuôi con chung:* Trong quá trình chung sống, bà T và ông P có 02 người con chung tên Trần Hữu H, sinh ngày 27/4/1996 và Trần Bảo H, sinh ngày 18/12/2000. Hiện người con tên H đã trưởng thành, còn Bảo H thì vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của nguyên đơn ông Trần Hoàng P thể hiện:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn như bà T trình bày là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Ông thừa nhận có uống rượu và chửi bà T, nhưng ông không có đánh bà T, ông có quan tâm, lo lắng cho vợ con. Nay ông không đồng ý ly hôn, ông xin đoàn tụ.

- *Về nuôi con chung:* Ông với bà T có hai người con như bà T trình bày là đúng. Ông đồng ý vợ chồng tự thỏa thuận về việc nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà T và ông P vẫn bảo lưu quan điểm, không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Vụ kiện giữa nguyên đơn bà Lê Hồng T, bị đơn ông Trần Hoàng P là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của bà T về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Vào năm 1995, bà T và ông P kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân p7, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu. Như vậy, theo Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] *Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Theo bà T xác định, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do ông P thường xuyên uống rượu và chửi mắng bà, không quan tâm lo lắng cho vợ con, sự việc đó diễn ra thường xuyên nên có lúc vợ chồng xảy ra xô xát, gia đình hai bên có hòa giải nhiều lần ông P hứa sửa đổi nhưng cũng không sửa. Còn theo ông P thì ông thừa nhận có uống rượu và chửi bà T, nhưng ông không có đánh bà T, ông có quan tâm, lo lắng cho vợ con.

Xét lời trình bày của bà T và ông P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông P đã có những mâu thuẫn xảy ra, đó là ông P thường xuyên uống rượu và chửi bà T, việc này được bà T và ông P thừa nhận. Còn đối với việc ông P không quan tâm, lo lắng vợ con và có hành vi bạo lực với bà T thì mặc dù ông P không thừa nhận. Nhưng theo xác nhận chính quyền ấp TL A thì “*Tình trạng hôn nhân của bà T, ông P đã mâu thuẫn nhiều năm nay, địa phương có trực tiếp hòa giải nhiều lần, nhưng ông P không sửa đổi, tiếp tục bạo lực gia đình*”.

Mặt khác, vào năm 2015 thì bà T đã có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông P và được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết. Nhưng sau đó ông P có hứa với bà T sẽ sửa đổi những việc sai trái, nên bà T rút đã đơn khởi kiện và về sống lại với ông P. Tuy nhiên, trong thời gian tiếp tục chung sống thì ông P không sửa đổi mà ngày càng sai thêm.

Tại phiên tòa, bà T cương quyết xin ly hôn với ông P, còn ông P thì xin đoàn tụ. Mặc dù ông P xin đoàn tụ, nhưng ông không đưa ra được phương pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và thuyết phục được bà T đoàn tụ với ông.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về quan hệ hôn nhân.

[4] *Xét về nuôi con chung, chia tài sản và nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Về nuôi con chung và chia tài sản thì bà T và ông P xác định vợ chồng tự thỏa thuận, còn về nợ thì vợ chồng không có nợ người khác, cũng như không có người khác nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. *Xét thấy:* Đây là quyền định đoạt của các đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên, nếu sau này giữa bà T và ông P có phát sinh tranh chấp về nuôi con

chung, chia tài sản và nợ mà không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình:*

- Ông P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 35; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Hồng T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Lê Hồng T được ly hôn với ông Trần Hoàng P.

2. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

- Ông Trần Hoàng P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

- Bà Lê Hồng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền 300.000đ, ngày 09/3/2018 bà T có nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ, biên lai số 0009633 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

3. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND phường 7, TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 17 tháng 4 năm 2018.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Hồng Thắm, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp Thuận Long A, xã Tân Tiến, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng Phương, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp Thuận Long A, xã Tân Tiến, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Về căn cứ và áp dụng điều luật:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 35; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Về quan điểm xét xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Hồng Thắm.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Lê Hồng Thắm được ly hôn với ông Trần Hoàng Phương.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Về các vấn đề khác:

2. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

- Ông Trần Hoàng Phương không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

- Bà Lê Hồng Thắm phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền 300.000đ, ngày 09/3/2018 bà Thắm có nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ, biên lai số 0009633 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 17 tháng 4 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Trường Châu Trung Trực

Trương Minh Thịnh